

Số: 68 /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 23 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Xây dựng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng A Tỉnh

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đối với các nội dung khác về quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (Nghị định số 72/2012/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Khuyến khích áp dụng đối với các khu vực khác ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Chương II
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG
KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG****Điều 3. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

1. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị và được lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý

theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

2. Đối với đô thị, khu vực trong đô thị đã có quy hoạch đô thị được phê duyệt theo các cấp độ quy định của Luật Quy hoạch đô thị (*Bao gồm: quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết*) nhưng chưa có các nội dung quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP thì cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm bổ sung ngay khi trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

3. Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung chưa có trong quy hoạch đô thị, trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư phải xin ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch tại địa phương như sau:

a) Sở Xây dựng có ý kiến thỏa thuận đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trên các tuyến đường trục chính, đường liên khu vực đô thị có quy mô từ 20,5 m trở lên, trừ các dự án đầu tư trong phạm vi giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế có ý kiến thỏa thuận đối với các dự án được đầu tư trong phạm vi được giao quản lý.

c) Các dự án còn lại do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có ý kiến thỏa thuận.

d) Trường hợp cơ quan cho ý kiến thỏa thuận về quy hoạch đồng thời là cơ quan thẩm định dự án đầu tư xây dựng thì ý kiến thỏa thuận về quy hoạch được tích hợp vào nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 4. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

2. Đối với các đô thị hiện hữu, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để hoàn thiện quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy hoạch được phê duyệt; các khu vực, công trình giao thông đã có các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng yêu cầu sử dụng chung thì các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu xây dựng, lắp đặt hệ thống đường dây, cáp và đường ống phải phối hợp với đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để được sử dụng.

Điều 5. Phân cấp quản lý, sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi được giao quản lý.

3. Sở Giao thông vận tải quản lý đối với các công trình cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật, cống ngầm, cầu đường bộ được đầu tư trên các tuyến đường quốc lộ đi qua đô thị.

4. Đối tượng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này bao gồm:

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

b) Nhận bàn giao từ các tổ chức được giao quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.

5. Về sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 6. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật: Cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật; đường đô thị; cống ngầm; cầu đường bộ; cột ăng ten, cột treo cáp (dây dẫn) thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

2. Đối với các khu vực có hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hiện hữu đáp ứng năng lực sử dụng chung, chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm cho phép các doanh nghiệp khác sử dụng chung để đảm bảo mỹ quan và hiệu quả sử dụng quỹ đất đô thị.

3. Đối với các khu vực có hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hiện hữu nhưng không đáp ứng được yêu cầu sử dụng chung, khi có đề nghị sử dụng chung hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, các bên phối hợp cải tạo, nâng

cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đảm bảo năng lực sử dụng chung; hoặc chủ sở hữu phải có trách nhiệm đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, tạo điều kiện cho việc sử dụng chung.

4. Tại những khu vực được quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống công cấp, hào và tuy nen kỹ thuật sử dụng chung. Không xây dựng đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật dùng riêng cho từng doanh nghiệp trên cùng một tuyến.

5. Việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành.

Chương III **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ,** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị; rà soát, bổ sung nội dung quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để ngầm hóa hệ thống đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng; đường ống cấp nước, thoát nước.

c) Thực hiện các quy định về cấp phép xây dựng, thẩm định, cho ý kiến thỏa thuận đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng sử dụng chung chưa có trong quy hoạch đô thị theo phân cấp.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh; hiệp thương giá đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do các tổ chức, cá nhân đầu tư để kinh doanh dưới hình thức cho thuê trong trường hợp các bên không thỏa thuận được giá thuê.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ nguồn vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phù hợp với khả năng cân đối, bố trí và theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị, địa phương trong công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên các tuyến đường giao thông trong đô thị được giao quản lý.

b) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp; quản lý cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được giao quản lý theo quy định.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) về tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, thông tin liên lạc thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về chuyên ngành và quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp về quy hoạch, xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trong phạm vi được giao quản lý.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) về tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong khu vực được giao quản lý định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

6. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, trong đó thực hiện quy định về quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để ngầm hóa hệ thống đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng; đường ống cấp nước, thoát nước.

b) Xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phù hợp với việc cân đối, bố trí các nguồn vốn được giao thực hiện; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn.

c) Tổ chức lựa chọn đơn vị lập phương án giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc quyền sở hữu, trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

d) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp; quản lý cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được giao quản lý theo quy định.

đ) Thực hiện các quy định về cấp phép xây dựng, thẩm định, cho ý kiến thỏa thuận đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng sử dụng chung chưa có trong quy hoạch đô thị.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn theo quy định.

g) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) về tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

8. Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

a) Tổ chức, cá nhân khi xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ các quy định về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo quy hoạch đô thị được phê duyệt.

c) Căn cứ quy định, phương pháp xác định giá thuê của nhà nước, tổ chức lập, quy định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do mình đầu tư; thực hiện kê khai giá theo quy định pháp luật về giá.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.